

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Phương

Ông Huỳnh Ngọc Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn S, sinh năm 1963, tại An Giang. Tên gọi khác: B; Hộ khẩu thường trú: Ấp xx, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Khu vực Cầu xy, xã K, huyện L, tỉnh D, Campuchia. Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Võ Văn S2, sinh năm 1933 (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị C, sinh năm 1931 (đã chết); Gia đình có 08 chị em, bị can là con thứ 3; Có vợ Trần Thị T, sinh năm 1960; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự, Tiền án: Không có; Tạm giữ: Ngày 27/10/2020; Tạm giam: Ngày 03/11/2020. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị K, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp xx, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: xã T, huyện P, tỉnh Preyveng, Campuchia;

3. Anh Thoi M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xã Z, huyện K, tỉnh Kampong Chàm, Campuchia.

4. Anh Grov Chung Kh, sinh năm 1975.

5. Anh Heng B, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Phường Sr, quận Pe, Thành phố Phnom Penh, Campuchia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn S có hộ khẩu thường trú tại ấp xx, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang. Từ năm 2000 S cùng gia đình sang Campuchia sinh sống và được cấp thẻ thường trú (thẻ vàng) dành cho người nước ngoài nhập cư. Do sinh sống gần khu vực biên giới Campuchia - Việt Nam và thông thạo đường đi nên khi được người khác thuê đưa người nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, bị cáo đã nhiều lần tổ chức đưa nhiều người nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam bằng phương tiện xuồng máy, với mục đích là kiếm tiền tiêu xài. Cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 26/10/2020, K1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điện thoại cho T2 (là hàng xóm sinh sống tại Campuchia với S) để T2 kêu S chuẩn bị xuồng máy chở 04 người gồm: Lê Văn T, Thoi M; Grov Chung Kh và Heng B từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại khu vực bờ kè ấp xx, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang để mua xà lan. Do trước đây S chở 01 người nhập cảnh trái phép giá 1.000.000 đồng, lần này chở 04 người nên S trực tiếp điện thoại cho K1 để thỏa thuận về tiền công, nhưng K1 vẫn chỉ đồng ý trả cho S 1.000.000 đồng/chuyến, S đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo S điều khiển xuồng máy đến khu vực cầu 36 thuộc huyện L, tỉnh D Campuchia rước Lê Văn T, Thoi M, Grov Chung Kh, Heng B để chở họ đến địa điểm đã giao hẹn. Khi đi đến thủy phận ấp x, xã P1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ phương tiện phạm tội gồm:

- 01 xuồng gỗ, dài 8,6 mét, rộng 1,45 mét;
- 01 máy xăng màu xanh, hiệu YAMAHA MZ360, dung tích 357cm³.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 giấy chứng minh nhân dân của Võ Văn S, đã trả lại cho bị can S.

Ngoài ra, bị cáo Võ Văn S tự khai nhận đã 02 lần tổ chức cho 02 người nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam như sau:

- Lần thứ nhất: Sáng ngày 05/10/2020, tại bè nuôi cá của T2, K1 đến hỏi T2 có chở người nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam không. T2 thấy hoàn cảnh của S khó khăn (do tình hình dịch bệnh kéo dài) nên gọi điện thoại cho S hỏi có chở người nhập cảnh trái phép không, mỗi lần chở nhập cảnh thành công sẽ được trả 1.000.000 đồng, S đồng ý. Như đã thỏa thuận, khoảng 19 giờ cùng ngày, K1 chở 01 người đàn ông đến khu vực bè nuôi cá của T2, T2 điện thoại cho S biết, S sử dụng xuồng máy của mình đến rước người đàn ông này (không biết họ và tên, địa chỉ) đưa đến khu vực bờ kè ấp x, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang (cách trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế V khoảng 200m) rồi S quay về Campuchia. Khoảng 02 ngày sau, T2 gọi điện kêu S đến lấy 1.000.000 đồng do K1 đưa (Bút lục: 144, 148, 154, 160 - 166).

- Lần thứ hai: Ngày 22/10/2020, K1 điện thoại cho T2 kêu S chở người nhập cảnh trái phép. Cũng như lần trước, khoảng 19 giờ cùng ngày, T2 kêu S chạy xuồng máy đến khu vực cầu AB thuộc huyện L, tỉnh Kal Dal, Campuchia gặp K1 và 01 người đàn ông. Sau đó S dùng xuồng máy chở người đàn ông này (không biết họ và tên, địa chỉ) đến khu vực bờ kè ấp x, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang rồi S quay về Campuchia. Sáng hôm sau, T2 điện thoại kêu S đến lấy 1.000.000 đồng do K1 đưa (Bút lục: 144, 148, 154, 160 - 166).

Ngày 29/01/2021 bà Võ Thị K (là chị ruột của S) đã nộp cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp 2.000.000 đồng T2 thu lợi bất chính mà bị cáo S đã nhận khi tổ chức cho 02 người đàn ông nhập cảnh trái phép vào Việt Nam (Bút lục số: 70, 71, 74).

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 15/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Võ Văn S về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Võ Văn S khai nhận hành vi phạm tội và Cáo trạng truy tố đúng hành vi của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và truy tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn S từ 05 năm đến 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xuồng gỗ, dài 8,6 mét, rộng 1,45 mét, 01 máy xăng màu xanh, hiệu YAMAHA MZ360, dung tích 357cm³, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của Lê Văn T, Heng B, Grov Chung Kh, Thoi M, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản ảnh nhận dạng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Văn S đã tổ chức 03 lần đưa 06 người từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận tiền công cụ thể: Ngày 05/10/2020 và ngày 22/10/2020 đưa hai người không biết họ và tên, địa chỉ từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào khu vực bờ kè ấp x, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang, Việt Nam, bị cáo nhận số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ ba vào ngày 26/10/2020 bị cáo đưa 04 người gồm Lê Văn T, Thoi M, Grov Chung Kh, Heng B nhập cảnh trái phép vào Việt Nam khi đi đến thủy phận ấp x, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp thì bị bắt quả tang, chưa nhận tiền công. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất, nhập cảnh của Nhà nước nhằm bảo vệ an ninh đất nước, đặc biệt tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, đe dọa tính mạng và sức khỏe của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức và biết rõ hành vi đưa người nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, dẫn đến nguy cơ làm lây lan dịch bệnh không chỉ riêng Đồng Tháp mà trên cả nước, gây ảnh xấu đến trật tự trị an vùng biên giới Việt Nam –

Campuchia. Vì muốn có tiền không phải lao động, bị cáo lợi dụng trời tối dùng xuồng máy tổ chức 03 lần cho 06 người từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm góp phần tích cực trong việc bảo vệ an ninh biên giới và phòng chống dịch bệnh trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự thú về hai lần phạm tội ngày 05 và 22/10/2020, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống vùng biên giới có hoàn cảnh khó khăn, mẹ ruột là bà Nguyễn Thị C là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo S sống ở vùng biên giới, làm thuê, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành án nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo S 01 xuồng gỗ, dài 8,6 mét, rộng 1,45 mét; 01 máy xăng màu xanh, hiệu YAMAHA MZ360, dung tích 357cm³; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo S khai có sử dụng điện thoại liên lạc, xuồng và máy chở người từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra, bà Võ Thị K là chị ruột của bị cáo đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội có được nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị K không yêu cầu bị cáo S trả lại số tiền 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với 01 chứng minh nhân dân số 350256703 Công an tỉnh An Giang cấp ngày 17/9/2019 mang tên Võ Văn S, Cơ quan An ninh Điều tra đã trả lại cho bị cáo Võ Văn S nhận ngày 19/02/2012 (BL180) do xác định không phải là vật chứng của vụ án.

[10] Trách nhiệm của những liên có liên quan đến vụ án:

- Đối với người tên K1 và T2, do đối tượng đang sinh sống tại Campuchia và không rõ họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp không làm việc được để làm rõ hành vi, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Lê Văn T, Thoi M, Grov Chung Kh, Heng B có hành vi nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam. Ngày 28/10/2020 Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Thường Phước đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 4.000.000 đồng, đã nộp phạt xong và đã bị trục xuất về Campuchia.

- Đối với 02 người đàn ông được bị cáo S đưa nhập cảnh trái phép vào các ngày 05 và 22/10/2020, do không biết rõ họ và tên, địa chỉ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp không làm việc được để làm rõ hành vi, xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; Điều 38; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sau đây:

- 01 xuồng gỗ, dài 8m60, rộng 1m45.
- 01 máy xăng, màu xanh, hiệu YAMAHA MZ360, dung tích 357cm³.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

(Các vật chứng và số tiền nêu trên thể hiện trên Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Võ Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA. TAT;
- Lưu HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Oanh